

Thuận Bắc, ngày 22 tháng 05 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14/05/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 12/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Võ Thị Tố T, sinh năm 1966.

Địa chỉ: 430 Lê Duẩn, kp 3, thị trấn T, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị đơn*: bà Đỗ Thị Tố H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn G, xã B, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Đỗ Thị Tố H có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Tố T số tiền gốc đã vay là 500.000.000 đồng (*Năm trăm triệu đồng*).

- Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả một khoản lãi suất với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí: bà Võ Thị Tố T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Võ Thị Tố T số tiền 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0021651 ngày 21/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Bắc.

Bà Đỗ Thị Tố H phải chịu 12.000.000 đồng (*mười hai triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được giảm 50% án phí theo qui định tại khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bà Đỗ Thị Tố H còn phải nộp 6.000.000 đồng (*sáu triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Đức Đồng